

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 02- 6 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Ông Lê Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A; sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A đường N, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: B đường C, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Nam H và bà: Tăng Ngọc M; có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: 01 (ngày 18/5/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 55/2012/HSST); tiền sự: 01 (ngày 09/02/2021 bị Công an Phường 10 Quận 3 quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.250.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 0020942/QĐ-XPHC; nhân thân: Ngày 20/12/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 220/2005/HSST; bị bắt tạm giam ngày: 19/11/2021.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Trương Tuấn D, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: N đường L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Vũ Minh Khánh L, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: B đường B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: B đường Q, Phường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Nguyễn Nam H, sinh năm: 1958 (có mặt).

Địa chỉ: A đường T, phường T, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/11/2021, Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, màu cam - đen biển số: 59F1 – 903.36 đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường thuộc Quận 10 tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe trên đường Nhật Tảo hướng về đường Ngô Quyền thì nhìn thấy ông Trương Tuấn D đang đứng trước nhà số 241 đường Nhật Tảo, Phường 8, Quận 10, trên tay có cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11; Tuấn A liền quay đầu xe lại chạy cùng chiều qua chỗ ông D đứng, rồi quay đầu xe lại chạy ngược chiều (hướng ra đường Ngô Quyền) áp sát ông D, dùng tay trái giật điện thoại di động hiệu Iphone 11 của ông D đang cầm trên tay (hành vi của Tuấn A đã bị camera ghi hình lại). Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, Tuấn A tăng ga chạy về hướng đường Ngô Quyền tẩu thoát; ông Trương Tuấn D đến Công an Phường 8 Quận 10 trình báo sự việc. Vụ việc được Công an Phường 8 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: Điện thoại di động hiệu Iphone 11, tại Kết luận định giá tài sản số 1286/KL-HĐDGTS ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, điện thoại di động hiệu Iphone 11 của ông D có trị giá 11.000.000 đồng.

Ngày 17/11/2021, khi Tuấn A đang chạy xe mô tô hiệu Piaggio Liberty biển số 59M1-245.80 trên đường Hòa Hảo, Phường 2, Quận 10 bị phòng PC 02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính. Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 10 xác định Nguyễn Tuấn A là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của ông Trương Tuấn D; nên đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 quyết định khởi tố điều tra và bắt tạm giam đối với ông Nguyễn Tuấn A.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động của ông D, Tuấn A đã đem điện thoại vừa cướp giật được đến tiệm cầm đồ tại số 363 đường Bà Hạt, Phường 4, Quận 10 bán cho ông Vũ Minh Khánh L với giá 6.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã thu giữ số tiền này trong người Tuấn A. Ông L khai, khi mua điện thoại ông L không hỏi nguồn gốc, kiểm tra điện thoại không khóa màn hình và hoạt động bình thường nên ông đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng. Do có nhu cầu muốn sử dụng máy nên ông L có ra tiệm điện thoại trên đường 3/2 để chạy lại chương trình trong máy (làm mới máy, xóa toàn bộ dữ liệu ở trong máy); ông L đã tự nguyện giao nộp điện thoại lại cho Cơ quan điều tra; nên chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông L.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 256GB, Imel: 35654610769065 là tài sản cá nhân của bị hại Trương Tuấn D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại chiếc điện thoại trên cho ông D; số tiền 6.000.000 đồng là tiền Tuấn A bán điện thoại cho ông L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành trả lại số tiền trên cho ông L; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59F1-903.36, qua xác minh xe do ông Phạm Ngọc Thịnh đứng tên giấy đăng ký xe, ngày 29/5/2021 Thịnh đã bán xe cho ông Nguyễn Nam Hiệp (là cha của Tuấn A), có làm hợp đồng công chứng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, sau đó ông Hiệp đưa xe cho Tuấn A mượn để đi công việc, ông Hiệp không biết việc Tuấn A sử dụng xe mô tô để đi chiếm đoạt tài sản, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại xe cho ông Hiệp.

Đối với: 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh Tuấn A cướp giật tài sản. (đã lưu theo hồ sơ vụ án)

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Piaggio Liberty biển số 59M1-245.80 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei P.30 Lite; kết quả xác minh là tài sản cá nhân của Tuấn A, không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho ông Nguyễn Nam Hiệp quản lý theo nguyện vọng của Tuấn A.

Riêng đối với: 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh-đen; 01 quần lửng Jean màu xanh dương; 01 nón bảo hiểm màu đen bằng da; 01 nón kết màu đen, là đồ dùng cá nhân mà Tuấn A mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Tuấn D đã nhận lại chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt; ông Vũ Minh Khánh L đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng. Cả hai không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng truy tố số 18/CT-VKSQ10 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Tuấn A về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2, 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Nguyễn Tuấn A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Tuấn A thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 11.000.000 đồng của bị hại ngay trên đường phố, ngoài ra bản thân bị cáo có 01 tiền án: Ngày 18/5/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 55/2012/HSST, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên hành vi lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn

giao thông đường bộ. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (tài sản chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại, đôi bên không có thiệt hại gì), bị cáo đã khai ra nơi tiêu thụ tài sản để cơ quan chức năng thu hồi, làm giảm bớt tác hại của tội phạm; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h, a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các bên không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với: 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh đen; 01 quần lửng Jean màu xanh dương; 01 nón bảo hiểm màu đen bằng da; 01 nón kết màu đen; không đáng giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù; do hành vi phạm tội bị xét xử lần này, thực hiện trong khi hành vi phạm tội tại bản án trên chưa bị kết án bằng các bản án có hiệu lực pháp luật, nên không tính là tiền án; nhưng nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; điểm d, i khoản 2, 5 Điều 171; điểm a, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt: 08 (tám) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Tuấn A 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh đen, phía trước ngực có dòng chữ “CHARMING AKHA KIDS ANGEL CHARMINH”; 01 quần lửng Jean màu xanh dương; 01 nón bảo hiểm màu đen bằng da, có 04 lỗ thoáng khí dạng vệt dài trên đỉnh; 01 nón kết màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật